

Số: 161 /CPBX-KHĐT&CN

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng năm 2024

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023

1. Đặc điểm tình hình năm 2023.

Trong năm 2023, tình hình kinh tế vĩ mô có nhiều khó khăn, mức tăng chỉ số giá tiêu dùng CPI tăng 3.25%, giá xăng dầu liên tục có sự biến động mạnh theo chiều hướng tăng cao. Do đó, ngành vận tải cũng chịu tác động không nhỏ của tình hình kinh tế chính trị trong nước và trên thế giới. Giá nhiên liệu, vật tư phụ tùng tăng cao dẫn đến cước vận tải tăng; nhu cầu đi lại và mua sắm giảm,

Tình hình hoạt động của các loại hình xe ghép, xe limosine, xe tiện chuyển...xe dù bền, có tiếp tục diễn biến phức tạp mặc dù có cơ quan chức năng đã tăng cường xử lý. Các xe hoạt động vận tải trả hình hoạt động ngang nhiên cạnh tranh không lành mạnh với vận tải hành khách tuyến cố định làm sụt giảm nghiêm trọng lượng khách đi xe liên tỉnh và doanh thu của Công ty. Với các khó khăn trên khiến nhiều đơn vị vận tải phá sản, thiếu nguồn lực để tái sản xuất, lái phụ xe bỏ việc, phương tiện hư hỏng... dẫn đến sản lượng xe của bến bị sụt giảm, việc phát triển sản xuất của Công ty gặp nhiều khó khăn.

Tuy nhiên, được sự quan tâm chỉ đạo của Tổng công ty Vận tải Hà Nội. Với sự nỗ lực của Đảng ủy, Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và cùng toàn thể các đơn vị, Công ty đã tổ chức tốt sản xuất kinh doanh phù hợp với diễn biến thực tế, kịp thời có những giải pháp quyết liệt, sáng tạo đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD do Đại hội đồng cổ đông giao 2023

2.1. Các chỉ tiêu tổng hợp:

Năm 2023, đơn vị đã thực hiện triển khai công tác sản xuất kinh doanh và đạt được các kết quả như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	Năm 2023		
			KH 2023	TH 2023	%TH/KH
1	Sản lượng xe	lượt xe	1,774,000	1,776,303	100%
2	Sản lượng khách	lượt khách	7,202,000	8,155,953	113%
3	Doanh thu từ hoạt động SXKD	1000đồng	102,000,000	127,660,353	125%
	Dịch vụ vận tải	nt	81,696,000	99,767,376	122%

TT	Nội dung	Đơn vị	Năm 2023		
			KH 2023	TH 2023	%TH/KH
	Dịch vụ gia tăng	nt	20,304,000	27,892,976	137%
4	Thu nhập từ hoạt động tài chính	nt	2,295,000	3,701,168	161%
5	Tổng chi phí SXKD, trong đó	nt	94,935,000	117,460,265	124%
	Chi phí khấu hao	nt	10,250,000	7,968,696	78%
6	Lợi nhuận trước thuế	nt	9,360,000	14,086,879	151%
7	Tổng số CBCNV(NLĐ+NQL)	Người	379	368	97%
8	Tổng quỹ lương CBCNV (NLĐ+NQL)	1000 đồng	38,116,000	46,407,000	122%
9	Lương bình quân CBCNV (NLĐ+NQL)	Đồng/người /tháng	8,381,000	10,509,000	125%
10	Hiệu quả (LN+ KH)	1000 đồng	19,610,000	22,055,575	112%

- **Sản lượng xe: 1.776.303 lượt xe đạt 100% so với kế hoạch.** Lượt xe liên tỉnh đạt 635.904 lượt, vượt 9% so với kế hoạch. Lượt xe buýt là 1.140.399 lượt đạt 96% so với kế hoạch.

- **Sản lượng khách: 8.155.953 lượt đạt 113% so với kế hoạch.**

- **Doanh thu (trước thuế): 131.361.520.764 đồng, vượt 26% so với kế hoạch.** Trong đó, doanh thu hoạt động SXKD là 127.660.352.719 đồng đạt 125% so với kế hoạch, doanh thu hoạt động tài chính là 3.701.168.045 đồng, vượt 61% so với kế hoạch.

- **Về chỉ tiêu tài chính:**

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2023 đạt trên 14 tỷ đồng, vượt 51% so với kế hoạch giao.

- Hiệu quả (Lợi nhuận + Khấu hao) năm 2023: 22.055.575.068 đồng vượt 12% so với kế hoạch giao.

- **Về lao động, tiền lương:**

Năm 2023, hoạt động SXKD của công ty vẫn gặp nhiều khó khăn do sự cạnh tranh các loại hình kinh doanh vận tải hành khách khác như xe công nghệ, hợp đồng trả hình, xe limosine ... đã làm cho lượng hành khách vào bến đi xe sụt giảm mạnh, các đơn vị vận tải phải giảm số chuyến lượt hoạt động, gây áp lực mạnh về việc làm và thu nhập đối với CBCNV. Tuy nhiên, Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp linh hoạt về lao động, điều hành quỹ tiền lương hợp lý, thực hiện trích lập quỹ lương đúng

quy định và sử dụng đúng mục đích, từng bước nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động phù hợp với sự phục hồi sản xuất của Công ty, cụ thể như sau:

- Tổng số CBCNV (Người Quản lý + Người lao động): 368 người, giảm 2.9% so với Kế hoạch 2023 (379 người).

- Tổng Quỹ tiền lương CBCNV (Người Quản lý + Người lao động): 46.407.000.000 đ, đạt 121.8%% so với KH 2023 (38.116.000.000 đ). Trong đó: Quỹ lương người lao động: 45.000.000.000 đ đạt 121.6% so với KH 2023 (37.000.000.000 đ).

- Tiền lương bình quân CBCNV (Người Quản lý + Người lao động): 10.509.000 đ/người/tháng đạt 125.4 % so với KH 2023 (8.381.000 đ/ người/tháng). Trong đó: Tiền lương bình quân người lao động: 10.302.000 đ đạt 125.6 % so với KH 2023 (8.200.000 đ/ người/tháng).

2.2 Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư và duy tu sửa chữa:

2.2.1 Tình hình đầu tư

Năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh đã dần phục hồi vào giai đoạn cuối năm, tuy nhiên các kết quả đạt được còn chưa mang tính bền vững cao do bối cảnh chung của hệ thống vận tải hành khách liên tỉnh tuyến cố định chưa giải quyết được khó khăn mang tính cốt lõi và các vấn đề khó khăn mới phát sinh. Do đó, hoạt động đầu tư của Công ty tập trung vào các nội dung đáp ứng yêu cầu sản xuất, nâng cấp cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng phục vụ tạo tiền đề cho phát triển bền vững. Cụ thể, Công ty đã tiến hành đầu tư các hạng mục sau:

- Đầu tư nâng cấp nhà chờ chất lượng cao tại Bến xe Mỹ Đình.
- Đầu tư màn hình Led quảng cáo tại nhà chờ Bến xe Giáp Bát, bến xe Mỹ Đình.
- Đầu tư nâng cấp trạm biến áp Bến xe Mỹ Đình.
- Đầu tư mái che mái sảnh phía Nam và phía Bắc nhà Bến xe Mỹ Đình.
- Đầu tư nâng cấp phần mềm, website phục vụ việc xử lý lệnh điện tử, bán vé điện tử, nâng cao hiệu quả quản trị, đáp ứng yêu cầu quản lý theo quy định của Nhà nước.

- Dự án lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời tại bến xe Mỹ Đình được dừng triển khai sau khi đánh giá không khả thi, việc khai thác không hiệu quả.

Công ty đã tiến hành các hạng mục đầu tư bằng nguồn vốn tự có, đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả, thủ tục đầu tư tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật.

2.2.2 Duy tu sửa chữa cơ sở vật chất 2023

Do năm 2022 tình hình dịch bệnh kéo dài ảnh hưởng tới nhiều mặt SXKD, Công ty đã hạn chế đầu tư các hạng mục không cần thiết, tiết giảm chi phí đầu tư dẫn đến nhiều hạng mục cơ sở vật chất xuống cấp cần duy tu để đảm bảo tuổi thọ công trình.

Năm 2023, Công ty đã duy tu sửa chữa cơ sở vật chất, trong đó phải kể đến một số hạng mục chính là:

- Sửa chữa toàn bộ nhà vệ sinh của 3 bến xe.
- Làm lại toàn bộ hệ thống điện của Bến xe Gia Lâm và Bến xe Giáp Bát.
- Chống thấm mái tầng 2, mái nhà chờ phía nam và cải tạo hành lang nhà chờ Bến xe Giáp Bát...
- Chống thấm mái nhà chờ phía sau, cải tạo hành lang khu vệ sinh bên trong nhà chờ Bến xe Gia Lâm.

Việc duy tu, sửa chữa cơ sở vật chất đều đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, tăng tuổi thọ công trình, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.3. Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển thị trường:

- Công ty tập trung chỉ đạo các Bến xe từng bước nâng cao công tác điều hành, chất lượng phục vụ để thu hút hành khách, xe đến bến tạo điều kiện phát triển thêm các loại hình dịch vụ.

- Phối hợp với các đơn vị có tiềm lực như Futa Hà Sơn, HVG...xây dựng mô hình nhà chờ chất lượng cao để nâng cao hình ảnh bến xe, văn minh, sạch đẹp thu hút ngày càng nhiều hơn nữa khách hàng đến với bến xe.

- Thanh lý hợp đồng với đơn vị taxi cũ, ký hợp đồng với đơn vị taxi mới có uy tín, thương hiệu nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ.

2.4. Các công tác khác:

- Về đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Công ty tiếp tục tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng phục vụ... cho CBNV nhằm đáp ứng tốt nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và xây dựng hình ảnh bến xe chuyên nghiệp, văn minh, thân thiện.

- Về nội chấp hành nội quy, quy chế: Công ty tiếp tục siết chặt việc chấp hành nội quy, quy chế đối với CBCNV; thường xuyên tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao ý thức tự giác chấp hành kỷ luật và kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Về truy thu và thu tiền dịch vụ: Công ty duy trì tốt công tác truy thu số chuyển lượt không thực hiện theo hợp đồng và thu phí dịch vụ theo quy định. Trong năm 2023, Công ty tiếp tục triển khai thêm việc thu phí dịch vụ ủy thác bán vé điện tử; phí vệ sinh của đối tượng lái, phụ xe buýt.

- Làm tốt công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBNV Công ty; công tác Công đoàn, Đoàn thanh niên thường xuyên được quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi, tạo không khí hăng say, gắn bó trong lao động sản xuất của CBNV toàn Công ty.

3. Những tồn tại và hạn chế:

Mặc dù đã có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số vấn đề khó khăn phát sinh trong bối cảnh mới: hoạt động giao dịch mua vé, thuê xe thông qua mạng online, trong khi mô hình sản xuất hiện tại của Công ty hiện tại chưa đáp ứng được. Các chính sách mới của Nhà nước: xuất hóa đơn điện tử, bán vé điện tử, lệnh điện tử ... nhưng chưa có sự đồng bộ trong công tác quản lý giữa các đối tượng thực hiện dẫn đến nhiều vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai áp dụng của Công ty.

Tóm lại, năm 2023 là năm tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới có nhiều biến động ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế trong nước, trong đó có ngành vận tải; sự cạnh tranh không lành mạnh của các loại hình vận tải khách, sự suy giảm của nền kinh tế dẫn đến thị trường vận tải hành khách tuyến cố định sa sút, nhiều doanh nghiệp bị vỡ nợ, nhiều chuyến xe bỏ vì hoạt động kém hiệu quả, các quy định trong vận tải còn nhiều vướng mắc gây khó khăn cho SXKD. Tuy nhiên, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp linh hoạt phù hợp để đảm bảo an toàn môi trường sản xuất, hạn chế sự ảnh hưởng tiêu cực từ các tác động của ngoại cảnh. Do đó, Công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 (Lượt xe đạt 100% KH ; Doanh thu đạt 126% KH; Lợi nhuận trước thuế đạt: 151% KH).

II. KẾ HOẠCH NĂM 2024

1. Đặc điểm tình hình

Theo dự báo, năm 2024 là năm có nhiều biến động về kinh tế và chính trị thế giới, mất ổn định về an ninh toàn cầu, việc giao thương sẽ có nhiều hạn chế bởi các lệnh cấm ảnh hưởng lớn đến kinh doanh buôn bán, một số chuỗi cung ứng bị đứt gãy, nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa hoặc chuyển đổi mô hình sản xuất. Suy thoái kinh tế và lạm phát tăng cao. Dự báo, giá cả xăng dầu sẽ tiếp tục tăng và gây khó khăn cho sản xuất của các doanh nghiệp vận tải; người tiêu dùng cắt giảm chi tiêu dẫn đến nhu cầu đi lại giảm; các doanh nghiệp lựa chọn hình thức đầu tư kinh doanh an toàn ít rủi ro hơn.

Các loại hình xe hợp đồng trả hình, xe ghép, xe limosine, xe dù, bên cóc... vẫn sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, mặc dù các cơ quan chức năng đã và đang triển khai nhiều giải pháp nhưng vẫn chưa đem lại hiệu quả rõ rệt, đồng thời việc tăng cường kiểm tra của lực lượng chức năng cũng làm giảm số lượng xe hoạt động trên tuyến do các xe vi phạm bị đình chỉ hoạt động, ảnh hưởng rất xấu đến hoạt động kinh doanh vận tải khách tuyến cố định trên các bến xe thuộc Công ty. Tình hình kinh tế khó khăn, lạm phát gia tăng, giá xăng dầu tăng mạnh khiến các doanh nghiệp vận tải liên tiếp gặp nhiều khó khăn hơn, hiệu quả kinh doanh thấp và thua lỗ. Trong năm 2023 toàn Công ty có 99 nốt giờ mở mới, tuy nhiên có 219 nốt giờ thanh lý, xu hướng này sẽ vẫn tiếp tục trong năm tiếp theo nếu không có những chính sách mới mang tính chất thay đổi, đột phá. Đây là một thách thức lớn trong năm kế hoạch 2024 là sự sụt giảm

về lượng xe, giảm doanh thu vận tải. Mặt khác, Thành phố Hà Nội đã số chuyển lượt xe buýt trên địa bàn thành phố, trong đó gồm nhiều tuyến hoạt động tại các bến xe và ước giảm 80.000 lượt xe/năm, làm giảm sản lượng xe và doanh thu.

Do lượng hành khách giảm khiến mảng kinh doanh dịch vụ hỗ trợ vận tải gặp nhiều khó khăn, trong năm 2023 tỷ lệ quầy để trống tăng lên trên 20% và xu hướng khó khăn tiếp tục kéo dài trong năm 2024. Việc kinh doanh quảng cáo theo hình thức truyền thống (*quảng cáo tĩnh*) không còn thu hút khách hàng, hiện tại số vị trí trống không có đơn vị thuê là 40 vị trí (chiếm 68%).

Trong năm 2024, Thành phố triển khai thi công các hạng mục chính tại nút giao thông hầm chui Kim Đồng và đường Giải Phóng. Việc tổ chức lại giao thông trong giai đoạn thi công sẽ làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động xe ra vào của bến xe Giáp Bát, gia tăng nguy cơ sụt giảm sản lượng xe của bến và Công ty.

Việc cơ quan chức năng cho tuyến xe liên tỉnh có khoảng cách dưới 150 km hoạt động theo hình thức xe buýt liên tỉnh thay thế cho hình thức xe liên tỉnh tuyến cố định, sẽ khiến doanh thu vận tải từ các tuyến đó bị giảm sút do giảm lượng xe và do chênh lệch giá dịch vụ giữa 2 loại hình.

Qua kết quả hoạt động sản xuất của năm 2023 và tình hình chung của năm 2024. Công ty nhận định tình hình SXKD năm 2024 là năm gặp nhiều khó khăn thách thức để duy trì sự tăng trưởng.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm năm kế hoạch.

1. Đảm bảo thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 do Đại hội đồng cổ đông giao.

2. Tiếp tục siết chặt công tác quản lý điều hành nhằm nâng cao nội lực, nâng cao năng lực cạnh tranh, tiếp tục rà soát lại các quy chuẩn, quy trình trong công tác điều hành, đảm bảo hợp lý, khoa học và hiệu quả.

3. Duy trì thị phần của Công ty trong lĩnh vực kinh doanh khai thác bến xe và Tập trung triển khai phục vụ tốt nhân dân đi lại trong các dịp lễ: ngày 30-4 & 01-5; Quốc khánh 2-9; tết dương lịch; tết Nguyên Đán.

4. Tập trung nghiên cứu và đưa vào các loại hình dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng phục vụ hành khách trên các bến, tăng doanh thu.

5. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật nội bộ; kiểm soát chặt chẽ điều kiện phương tiện, người lái đối với tuyến cố định; nghiên cứu đề xuất Bộ GTVT, Sở GTVT HN các phương án quy hoạch luồng tuyến, nâng cao hiệu quả khai thác bến, phục vụ tốt hơn nhu cầu đi lại của hành khách...

6. Thực hiện tốt việc quán triệt và triển khai các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tới cán bộ, đảng viên và CNLD.

7. Tiếp tục tập trung đầu tư khai thác trên các bến xe với mục tiêu: đầu tư hiệu quả, hỗ trợ và phát triển hoạt động sản xuất vận tải, nâng cao chất lượng phục vụ hành khách trên các bến xe.

8. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ trong khai thác kinh doanh và công tác quản lý điều hành, đặc biệt là các dịch vụ hướng đến tăng cường sự tương tác với hành khách: Xây dựng phần mềm quản lý bến xe phiên bản Web với nhiều tiện ích; đưa Website mới, hệ thống trang mạng thông tin của Công ty vào hoạt động; chuẩn hóa bộ phận chăm sóc khách hàng...

9. Đẩy mạnh công tác quản lý và khai thác hệ thống dịch vụ trên các bến xe, tăng tỷ trọng doanh thu dịch vụ trên các bến xe.

10. Triển khai việc xây dựng giá dịch vụ xe ra vào bến thay cho khung giá ban hành tại Quyết định 3270/QĐ-UBND, trình cơ quan chức năng phê duyệt.

11. Nghiên cứu triển khai dịch vụ kho hàng và chuyển phát hàng hóa; phối hợp nghiên cứu triển khai hoạt động xe trung chuyển trong Thành phố, tăng tiện ích cho khách hàng.

12. Nghiên cứu triển khai điều chỉnh hoạt động vận tải tại Bến xe Giáp Bát phục vụ dự án thi công nút giao hầm chui Kim Đồng – Giải Phóng.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

3.1 Chỉ tiêu kế hoạch tổng hợp:

- Về lượt xe: Lượt xe kế hoạch là 1.777.000 lượt xe, bằng 100% so với TH năm 2023. Trong đó, lượt xe liên tỉnh là 637.000 lượt xe bằng 100% so với thực hiện năm 2023, Lượt xe buýt là 1.140.000 lượt bằng 99,96% so với thực hiện năm 2023.

- Về lượt khách: Lượt khách thực hiện là 8.300.000 lượt, bằng 102% so với thực hiện năm 2023.

- Về doanh thu từ SXKD: Doanh thu kế hoạch là 127.500.000.000 đồng, bằng 100% so với thực hiện năm 2023. Trong đó, doanh thu dịch vụ vận tải là 100.000.000.000 đồng bằng 100% so với thực hiện năm 2023. Doanh thu dịch vụ là 27.500.000.000 đồng bằng 99% so với thực hiện năm 2023.

3.2 Kế hoạch đầu tư:

- Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện hệ thống phòng cháy chữa cháy tại Bến xe Gia Lâm, Bến xe Giáp Bát và Bến xe Mỹ Đình đáp ứng theo quy chuẩn phòng cháy chữa cháy và phê duyệt Hồ sơ PCCC theo quy định.

- Đầu tư nâng cấp khu vực B-T, lắp dựng mới khu dịch vụ A1-A2-A3 tại Bến xe Giáp Bát để thu hút khách hàng kinh doanh khai thác dịch vụ trên các bến xe, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, nâng cao chất lượng phục vụ và tạo lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp.

- Đầu tư Website, nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý điều hành có ứng dụng app điện tử.

- Triển khai quy hoạch lại và cải tạo khu vực quảng trường Bến xe Giáp Bát; mở rộng các cổng Bến xe kết nối với giao thông tuyến đường Giải Phóng để giải tỏa ách tắc giao thông, phục vụ thi công Dự án nút giao hầm chui Kim Đồng – Giải Phóng.

3.3 Kế hoạch phát triển thị trường:

Công ty tập trung chỉ đạo các Bến xe từng bước nâng cao công tác điều hành, chất lượng phục vụ để thu hút hành khách, xe đến bến tạo điều kiện phát triển thêm các loại hình dịch vụ:

- Đầu tư nâng cấp quy hoạch lại hệ thống dịch vụ sử dụng một cách có hiệu quả tiềm năng đất đai.

- Triển khai hoàn thành Website mới của Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội để tăng cường khai thác dịch vụ vận chuyển hành khách giao dịch online.

- Đẩy mạnh các giải pháp thu hút hành khách, DNVT vào bến, trong đó chú trọng các nội dung: Nâng cao chất lượng dịch vụ; triển khai các chương trình khuyến mãi, hậu mãi, chăm sóc khách hàng; Đầu tư kho hàng thu hút hàng hóa vào bến, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, tăng tiện ích cho khách hàng; phối hợp nghiên cứu triển khai hoạt động xe trung chuyển trong Thành phố nhằm tăng tính kết nối giữa hành khách với bến xe, góp phần hỗ trợ DNVT cạnh tranh với các loại hình vận tải hành khách trá hình hiện nay.

- Tiếp tục làm việc với các cơ quan quản lý tuyến về việc xét duyệt cho tiếp tục bổ sung xe vào các tuyến đang khai thác, bổ sung thêm tuyến khai thác; triển khai các giải pháp để thu hút xe vào bến hoạt động.

3.4 Kế hoạch tái cơ cấu và đổi mới quản trị doanh nghiệp:

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm tra cứu hỗ trợ công tác quản lý, điều hành và quảng bá hình ảnh, định vị thương hiệu.

- Đổi mới phương thức, nội dung đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp trong đội ngũ CBCNV.

- Tiếp tục chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa công tác tiếp nhận thông tin, chăm sóc khách hàng, hoàn thiện mô hình bộ phận CSKH tại các bến xe.

3.5 Kế hoạch lao động, tiền lương và đào tạo:

- Về lao động tiền lương:

- + **Tổng số CBCNV** (Người Quản lý + Người lao động): 370 người.

- + **Quỹ tiền lương CBCNV** (Người Quản lý + Người lao động): 47.410.000.000 đ (Trong đó: Quỹ lương Người lao động: 45.712.000.000 đ).

+ **Tiền lương bình quân CBCNV (Người Quản lý + Người lao động):**
10.678.000 đ/người/tháng (Trong đó: Tiền lương bình quân người lao động:
10.408.000 đ).

- **Về đào tạo:** Căn cứ nhu cầu và tình hình thực tế, Công ty sẽ xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo cho đội ngũ CBCNV nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động SXKD.

3.6 Kế hoạch duy tu cơ sở vật chất:

Các công trình bến xe hiện nay đã xuống cấp theo thời gian sử dụng, cần phải nâng cấp và sửa chữa để duy trì tính ổn định, nâng cao chất lượng phục vụ, trong đó tập trung chỉnh trang hàng rào bến xe, sơn chỉnh trang phân luồng tổ chức giao thông, duy tu sửa chữa hạ tầng sân bãi đỗ, hệ thống cấp thoát nước, chỉnh trang phòng dịch vụ, hệ thống mái che, chống thấm... để đảm bảo cơ sở vật chất luôn ở tình trạng tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.7 Kế hoạch ngân sách tài chính:

Năm 2024 dự báo hoạt động vận tải tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn do giá nhiên liệu tăng cao, quy định quy hoạch luồng tuyến của Bộ Giao thông Vận tải, cũng như việc cạnh tranh không lành mạnh của xe dù, bến cóc, xe hợp đồng trá hình ngày càng phức tạp... gây ảnh hưởng lớn tới các đơn vị vận tải, tốc độ phục hồi của thị trường vận tải khách liên tỉnh đã chững lại. Mặc dù vậy, định hướng công ty phấn đấu tăng trưởng so với năm 2023, cố gắng ổn định đời sống người lao động, đưa ra các giải pháp tài chính phù hợp nhất. Để đạt được kết quả đó, Công ty tiếp tục đề ra các biện pháp thiết thực khai thác hiệu quả các giá trị gia tăng trên bến, tiếp tục đề ra các biện pháp quản lý nguồn thu chặt chẽ, nâng cao chất lượng phục vụ, thoả mãn tốt nhất nhu cầu của khách hàng. Đảm bảo tăng trưởng hiệu quả SXKD, thực hiện đầy đủ các khoản nộp Ngân sách Nhà Nước, bảo toàn phát triển vốn Nhà nước và các cổ đông.

Công ty báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.

Nơi nhận :

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị (Để báo cáo);
- Các phòng ban, bến xe (để thực hiện) ;
- Lưu TCHC.



